

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
SOẠN DỊCH : TỶ KHEO THÍCH CHƠN KHÔNG
PL.2558 DL.2014

NGHI THỨC LỄ HẰNG THUẬN

(Dành cho thanh niên nam nữ Phật tử khi thành hôn)



CHÙA THIÊN TÔN AN TỔNG

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

01/06/2014 20:49



南無木師栴迦牟尼佛
(印度-菩提道場塔)
NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÀU NI PHẬT
(Tháp Bồ đề đạo tràng - Ấn Độ)



Biểu tượng tình yêu



Biểu tượng hôn nhân

**NGHI THỨC
LỄ HẰNG THUẬN**

*Dành cho thanh niên nam nữ Phật tử khi thành hôn
(in lần thứ hai)*

Trang này để trống

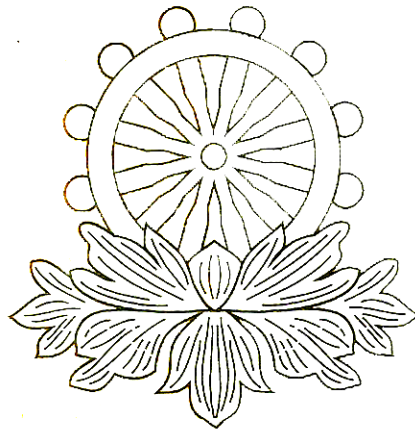
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
Soạn dịch: TỶ KHEO THÍCH CHƠN KHÔNG
PL.2558 – DL.2014

NGHI THỨC
LỄ HẰNG THUẬN

(Dành cho thanh niên nam nữ Phật tử khi thành hôn)

DỊCH NGHĨA

(Tái bản lần thứ nhất)



CHÙA THIÊN TÔN ÁN TỔNG

BAN HƯỚNG DẪN PHẬT TỬ
THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TPHCM
LƯU HÀNH NỘI BỘ

MỤC LỤC

1. LỜI NÓI ĐẦU	9
2. Ý NGHĨA LỄ HẰNG THUẬN	11
3. CHƯƠNG TRÌNH LỄ HẰNG THUẬN	14
4. NGHI THỨC LỄ HẰNG THUẬN.....	16
5. PHẦN PHỤ LỤC:.....	38
5.1. NGHI THỨC TRUYỀN TAM QUY NGŨ GIỚI.....	38
5.2. TÁC BẠCH THỈNH TẶNG TÁC LỄ HẰNG THUẬN.....	45
5.3. TÁC BẠCH CÚNG DƯỜNG TRAI TẶNG	47
5.4. KỆ DÂNG HOA QUẢ (2)	49
5.5. TIÊU CHUẨN CHỌN BẠN TRĂM NĂM.....	49
5.6. HÔN LỄ NGÀY XƯA	56
5.7. HÔN LỄ NGÀY NAY:	58
5.8. CHƯƠNG TRÌNH LỄ HỎI.....	58
5.9. CHƯƠNG TRÌNH LỄ CƯỚI.....	64
5.10. LỜI KHAI MẠC TIỆC CƯỚI	71
5.11. LỜI CẢM TẠ	73
5.12. Mẫu giấy CHỌN NGÀY HÔN LỄ	74
5.13. Mẫu THIỆP THỈNH	75
5.14. Mẫu Giấy chứng nhận LỄ HẰNG THUẬN.....	75
6. TÀI LIỆU THAM KHẢO:	77
7. PHƯƠNG DANH PHẬT TỬ PHÁT TÂM ÁN TỔNG NGHI THỨC LỄ HẰNG THUẬN:.....	78

Lời giới thiệu

Hiện nay, trong giới Phật giáo lưu hành khá nhiều Nghi thức lễ Hằng Thuận dành cho Phật tử khi tổ chức Lễ Thành hôn, có thể nói quyển NGHI THỨC LỄ HẰNG THUẬN của TT Thích Chơn Không – Phó Trưởng ban kiêm Chánh Thư ký Ban Hướng dẫn Phật tử trung ương là một công trình biên soạn rất công phu, là tập tài liệu quý báu gồm có 2 phần; phần I là Nghi thức Lễ Hằng thuận, phần II là Phần phụ lục. Trong đó có Nghi thức Truyền Tam quy Ngũ giới ngắn gọn súc tích phù hợp với Lễ Hằng thuận và nhiều tiết mục quan trọng khác, để chư Tôn đức Tăng Ni Trụ trì các tự viện tham khảo hướng dẫn cho hàng Phật tử tại gia khi thành hôn.

Là người Phật tử, ai ai cũng mong muốn được sự chỉ giáo của chư Tôn đức Tăng Ni, và sự hộ niệm của mười phương chư Phật, nhất là trong dịp lễ Thành hôn. Vì đôi nam nữ Phật tử bắt đầu thành lập một gia đình mới, một cuộc sống mới với tinh thần tự lập, hướng đến chân thiện mỹ. Lễ Hằng thuận là dịp để tân lang và tân nương lắng nghe chư Tôn đức trân trọng truyền đạt những lời Phật dạy về đạo: làm vợ, làm chồng, làm dâu, làm rể và làm cha mẹ tương lai theo tinh thần trong kinh Thi Ca La Việt tức là kinh Thiện Sanh cũng gọi là kinh Lễ Sáu phương dạy về đạo làm người.

Theo tôi nghĩ: trong hôn nhân của người Phật tử tại gia không thể thiếu phần lễ nghi thiêng liêng, thể hiện niềm tin của mình đối với Tam bảo. Do đó, nhân dịp TT Chơn Không tái bản quyển Nghi thức Lễ Hằng thuận này, tôi tùy hỷ có đôi lời giới thiệu đến chư Tôn đức Tăng Ni và chư thiện hữu tri thức.

Tp Hồ Chí Minh, ngày 01-01-2014

**PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GHPGVN
VIỆN TRƯỞNG VIỆN NGHIÊN CỨU PHẬT HỌC VIỆT NAM
Hòa thượng THÍCH TRÍ QUẢNG**

LỜI NÓI ĐẦU

*Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Kính bạch chư Tôn đức Tăng Ni,
Kính thưa quý thiện nam tín nữ.*

Theo tục lệ xưa nay, trai lớn lên cưới vợ, gái lớn lên lấy chồng đó là lẽ tự nhiên trong đời sống con người. Tuy nhiên, hôn nhân là một sự kiện cực kỳ quan trọng trong đời sống lứa đôi, bất cứ thanh niên nam nữ nào cũng mong muốn ngày thành hôn của mình phải là ngày thật ý nghĩa, ấn tượng để ghi nhớ mãi trong lòng. Vì đó là bước ngoặt của sự trưởng thành quan trọng nhất mà chính họ là người quyết định cuộc sống tương lai, bắt đầu từ một gia đình mới mà họ là chủ nhân. Vì thế họ không ngần ngại tổ chức lễ cưới thật linh đình, hoành tráng, có đông người đến dự tiệc, nhưng họ có biết đâu đó chỉ là hư danh, không có lợi ích thiết thực và sau đó họ phải làm việc vất vả trong thời gian dài để bù đắp lại các khoản chi đó. Có những thành phần tiến bộ hơn, họ chú trọng đến nội dung hơn là hình thức; nhất là những Phật tử thuần thành thấm nhuần đạo đức lễ nghi Phật giáo, họ muốn tìm đến niềm an vui trong chánh pháp; xây dựng gia đình hạnh phúc trong chánh pháp. Do đó, họ rất mong muốn có một kỷ niệm tâm linh; họ muốn nghe những lời giáo huấn quý báu và lời chúc phúc của chư Tăng, chư Ni trong ngày trọng đại ấy, để lương duyên được mỹ mãn, hạnh phúc được miên trường.

Trước những yêu cầu chính đáng ấy, tôi không ngần ngại đem hiểu biết nông cạn biên soạn quyển Nghi thức Lễ Hằng thuận này, vừa đáp ứng nhu cầu của chư Tôn đức khi tổ chức lễ Hằng thuận, cũng vừa góp phần thực hiện chương trình Phật hóa gia đình của Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương GHPGVN.

Do đó, chúng tôi rất mong chư Tôn đức Tăng Ni trụ trì các tự viện kết hợp chư thiện hữu tri thức hoan hỷ hưởng ứng và tích cực động viên khuyến khích các cháu thanh niên nam nữ đăng ký tổ chức lễ Hằng thuận khi thành hôn, tạo thành nếp sống văn hóa tốt đẹp trong sinh hoạt của người Phật tử.

Tuy chúng tôi có nhiều nỗ lực nghiên cứu các tư liệu liên quan khi biên soạn Nghi thức này, nhưng không sao tránh khỏi những khiếm khuyết ngoài ý muốn, kính mong các bậc cao minh từ bi chỉ giáo, để bổ sung điều chỉnh cho lần tái bản sau này.

Thành kính tri ân Hòa thượng Thích Thiện Hòa, Cư sĩ Đồ Nam Tử và chư thiện hữu tri thức, tác giả các tác phẩm trong mục Tài liệu tham khảo.

NAM MÔ CÔNG ĐỨC LÂM BỒ TÁT MA HA TÁT.

*Chùa Thiên Tôn – Q5, ngày 19-02- Mậu Tý. 2008
Kính bút*

Thượng tọa THÍCH CHƠN KHÔNG

2. Ý NGHĨA LỄ HẰNG THUẬN

- Lễ Hằng thuận được đề cập khá nhiều trong thời gian qua, vậy lễ này có ý nghĩa gì trong hôn sự của người Phật tử?
- Lễ là những nghi thức nhằm đánh dấu hoặc kỷ niệm một sự việc, một sự kiện có ý nghĩa, lễ bao gồm các phần: Lễ văn, lễ phục, lễ phẩm, lễ nghi... phù hợp với nội dung ý nghĩa của từng cuộc lễ. - Hằng thuận là luôn luôn hòa thuận với nhau, vì có hòa thuận cuộc sống lứa đôi mới hạnh phúc an lạc; muốn hòa thuận thì phải có trách nhiệm và lòng chung thủy với nhau, như thế cuộc sống mới có ý nghĩa. Ngược lại, chỉ làm khổ lẫn nhau; dẫn đến gây gổ bạo hành và tan vỡ. Thế nên, lễ Hằng thuận là một phần nghi thức cần có trong ngày thành hôn của đôi bạn trẻ, có nghĩa là ngoài những lễ nghi theo truyền thống dân tộc, là người Phật tử chúng ta nên tổ chức thêm lễ Hằng thuận ở chùa, ở tư gia hoặc ở nhà hàng.

Theo nhiều nguồn tư liệu cho rằng, người đầu tiên nghĩ đến việc tổ chức lễ “hằng thuận” tại chùa là cụ đồ Nguyễn Trọng Thuật bút hiệu là Đồ Nam Tử (1883 - 1940), quê ở Hải Dương. Ông vốn là một nhà Nho, sau khi quy y theo Phật, với

lòng nhiệt thành phụng sự Phật pháp, ông nghĩ việc tổ chức lễ “hằng thuận” tại chùa sẽ mang lại lợi ích lớn lao cho đời sống gia đình của người Phật tử, nhất là đời sống đạo đức tâm linh. Năm 1930, Phật tử Tâm Minh tức bác sĩ Lê Đình Thám, đã tổ chức lễ “hằng thuận” cho con gái đầu lòng là bà Lê Thị Hoàn với ông Hoàng Văn Tâm tại chùa Từ Đàm - Huế. Đây là buổi lễ “hằng thuận” điển hình được tổ chức tại chùa. *Đến năm 1971, Hòa thượng Thích Thiện Hòa – Phó Tăng thống GHPGVNTN, Trụ trì tổ đình Ấn Quang đã chính thức đặt tên cho cuộc lễ nêu trên là lễ HẰNG THUẬN.*

Theo lời của Hòa thượng Đào Như – Ủy viên Thư ký Hội đồng Trị sự GHPGVN, Trưởng ban Trị sự Thành hội Phật giáo thành phố Cần Thơ: “Theo truyền thống xa xưa của người Khmer Nam bộ cũng như nhân dân các nước Phật giáo Nam tông, tất cả Phật tử khi thành hôn đều có lệ thỉnh chư Tăng tổ chức lễ Chúc phúc cho tân lang, tân nương và hai họ với nội dung tương tự như lễ Hằng thuận của Phật tử người Việt”.

Qua những điều trình bày trên, chúng ta nhận thấy lễ Hằng thuận là một tập tục đã có từ lâu trong sinh hoạt tín ngưỡng của người Phật tử, có ý nghĩa rất quan trọng trong ngày thành hôn của đôi bạn trẻ, mà chư Tăng Ni chúng ta cũng

như các bậc phụ huynh nên tích cực động viên khuyến khích và hướng dẫn con em của mình khi kết hôn về chùa đăng ký tổ chức Lễ Hằng thuận.

Thượng tọa Thích Chơn Không

3. CHƯƠNG TRÌNH LỄ HẰNG THUẬN

(Thời gian thực hiện từ 45-60 phút)

1. Mời bà con hai họ và Phật tử vân tập lên chánh điện trước.
2. Tác bạch thỉnh chư Tôn đức. (*chủ hôn hoặc vị diễn lễ*)
3. Dâng hương lễ Tổ. (*Đi theo thứ tự: Kiêng dẫn thỉnh, khai lễ do chủ hôn bung, chư Tăng (Ni), tân lang, tân nương, sui trai, sui gái, ...*)
4. Cung thỉnh chư Tôn đấng lâm bảo điện.
5. Nghi thức hành lễ:

Chủ lễ xướng:

- Kệ dâng hoa quả
- Nguyện hương
- Đánh lễ Tam bảo (*Chủ lễ và đại chúng cùng lay*)
- Kệ khen cảnh dương
- Kệ sám tịnh
- Chú Đại bi (*Tùy thời gian có thể lược bớt*)
- Kệ khen Phật
- Kệ An lành
- Thỉnh Tăng/Ni và mời đại chúng an tọa
- Nghi thức truyền Tam quy Ngũ giới

(*Tân lang và Tân nương đã Quy y thì thôi. Nếu chưa quy y, nên làm Lễ Quy y trước, theo Nghi thức ngắn gọn trong phần phụ lục trang 39, sau đó mới Huấn thị, ...*)

***. Huấn thị:**

- Bồn phận làm vợ
- Bồn phận làm chồng
- Bồn phận làm cha mẹ tương lai
- Bồn phận làm dâu
- Bồn phận làm rể
- Ý nghĩa đôi nấn
- Tân lang và Tân nương đeo nấn (*đúng đối diện*)
- Tân lang và Tân nương phát nguyện (*quỳ*)
- Ký tên và trao Giấy Chứng nhận lễ Hằng Thuận
- Kệ Chúc phúc
- Hồi hương
- Phục nguyện
- Ba tự quy y.

6. Cảm tạ (*Chủ hôn hoặc diễn lễ*).

7. Lễ tạ Tổ sư.

• Lưu ý:

1. Để khởi lúng túng khi thực hiện, vị trụ trì nên phân công đại chúng phụ trách: hương đăng, hoa quả, chung nước sái tịnh, trang trí và bánh nước đãi khách, v.v... Về trang trí nên có: chữ song hỷ, hình trái tim, khăn bàn màu đỏ.
2. Phải hướng dẫn chi tiết cho Tân lang Tân nương, sui Trai sui Gái và chủ hôn chuẩn bị những gì để phục vụ lễ Hằng thuận. Ví dụ như: lẵng hoa, lẵng trái (nhỏ gọn), hộp đựng cặp nấn cưới, tập lễ lạy, chào hỏi, tác bạch, v.v...

4. NGHI THỨC LỄ HÀNG THUẬN

(Tân lang, Tân nương ngồi giữa chiếu hàng thứ nhất; sui Trai, sui Gái ngồi hàng thứ hai; chủ hôn hoặc ông mai bà mai ngồi hàng thứ ba, thân bằng quyến thuộc và Phật tử ngồi hai bên. Mỗi người cần có một tấm nệm nhỏ để ngồi. Mở đầu khóa lễ, Duy na chập chuông 2 cái, đánh 3 tiếng, ○○ ○○ ○)

KỆ DÂNG HOA QUẢ

(Tân lang và Tân nương quỳ dâng hoa quả. Phải sắp xếp 2 vị Tăng hoặc Ni tiếp hoa quả dâng lên Tam bảo. Hoa đặt phía bên chuông, quả đặt phía bên mõ. Kính cẩn xá 1 xá rồi lui ra, chủ lễ đọc bài kệ):

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tác đại chứng minh.

*Hoa thơm ngào ngạt khắp muôn phương,
Quả chín xinh tươi nguyện cúng dường,
Chỉ thành dâng hiến Ba ngôi báu,
Cầu mong đôi trẻ vẹn một đường.*

Nam mô Phổ Cúng Dường Bồ tát Ma ha tát (3 lần).

NGUYỆN HƯƠNG

CHỜN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI *(mật niệm):*

Án lam. (7 lần)

CHỜN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP *(mật niệm):*

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà

phạ thuật độ hám. (3 lần)

(Vị chủ lễ cầm 3 cây hương, quỳ ngay thẳng, kính cẩn, niệm lớn):

Nam mô Ta Bà Giáo chủ Điều ngự Bồn sư Thích Ca
Mâu Ni Phật, tác đại chứng minh. ○ (1 xá)

Nam mô Đông phương Giáo chủ Tiêu Tai Diên Thọ
Dược Sư Phật tác đại chứng minh. ○ (1 xá)

Nam mô Tây thiên Đông độ Việt Nam Lịch đại Chư
vị Tổ sư, tác đại chứng minh. ○ (1 xá)

Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương,
Phảng phất khắp mùi hương,
Cúng dường ngôi Tam bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ đề kiên cố,
Chí tu học vững bền,
Xa bễ khổ nguồn mê,
Chóng quay về bờ giác. ○

Ngưỡng bạch chư Phật ba đời trong mười phương thế giới:

Tại chùa....., xã....., huyện..... tỉnhngày ... tháng ... năm có:

- Tân lang là thiện nam.....pháp danh.....tuổi

- Tân nương là tín nữ.....pháp danh.....tuổi

Vâng lời cha mẹ đôi bên, kết nghĩa vợ chồng, hôm nay ngày lành tháng tốt, toàn thể tín chủ, một dạ chí thành, sắm sửa hương đăng hoa quả, phụng Phật thỉnh Tăng, thiết lễ Hằng thuận. Cầu nguyện Tam bảo, Đức Bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật từ bi gia hộ đôi trẻ: Phước huệ song tu, thân tâm an lạc, loan phụng hòa minh, sắt cầm hảo hiệp, con thảo cháu hiền, dễ nuôi dễ dạy, gia đạo bình yên, an cư lạc nghiệp, hạnh phúc miên trường, kiết tường như ý.

Đồng cầu nguyện chúng con và tất cả chúng sanh, đầy đủ duyên lành, tuân hành lời Phật, noi gương cổ đức, tư cách giữ tròn, tinh tấn tu hành, sớm thành Phật quả.

Hương xông đỉnh báu,

Giới định tuệ hương,

Giải thoát, giải thoát tri kiến quý khôn lường,

Ngào ngạt khắp muôn phương,
Thanh tịnh tâm hương,
Đệ tử nguyện cúng dường.

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ tát Ma ha tát. (3 lần) ○○ ○

KỆ PHÁP VƯƠNG

Đấng Pháp vương vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành chung bốn loại,
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xung dương cùng tán thán,
Ức kiếp không cùng tận,

QUÁN TƯỞNG

Phật, chúng sanh tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo, hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. ○

ĐÁNH LỄ TAM BẢO

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tận hư không biến pháp giới quá hiện vị lai thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam bảo. ○ (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta Bà Giáo chủ Điều ngự Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai Hạ sanh Di Lạc tôn Phật, Đại trí Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Đại hạnh Phổ Hiền Bồ tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ tát, Linh sơn Hội thượng Phật Bồ tát. ○ (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Đại từ Đại bi A Di Đà Phật, Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát, Đại Thế Chí Bồ tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ tát, Thanh tịnh Đại hải chúng Bồ tát. ○○ ○ (1 lạy)

KỆ KHEN CÀNH DƯƠNG

(Khai chuông mõ và tụng)

Cành dương nước sạch, rưới ba ngàn,
Tánh không tám đức, lợi trần gian,
Thế giới thanh thang, hết tai nạn,
Tội khiên lửa dữ, hóa sen vàng.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát Ma ha tát. (3 lần) ○○ ○

KỆ SÁI TỊNH (*Chủ lễ*):

Ngọn liễu cam lồ nước ngát hương,
Một giọt rưới khắp cả mười phương,
Bao nhiêu cầu uế đều tiêu sạch,
Khiến đàn tràng này được thanh lương.

Nam mô Thanh Lương Địa Bồ tát Ma ha tát (*3 lần*) ○○ ○

*(Bắt ấn Cam lồ họa chữ **Án lam** và chữ **Tiêu tai giáng phước**, rưới nước sái tịnh Tân lang, Tân nương và cặp nhãn cười)*

- 1 Nhất sái, thỉnh chư Phật chứng minh,
- 2 Nhì sái, tín chủ thọ khương ninh,
- 3 Tam sái, đàn tràng đặc thanh tịnh.

CHÚ ĐẠI BI

(có thể lược bớt)

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ tát. (*3lần*) ○

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà-la-ni.

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.

Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát
đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da.

Án, tát bàn ra phạt duệ số đất na đất tủa.

Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế
thất Phật ra lãng đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đả sa mế, tát bà a
tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đả, na ma bà già, ma phạt
đạt đậu, đát điệt tha.

Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ-đề
tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu
lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da
đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt
ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra
xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô
hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ,
bồ-đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ.

Na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất
đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dĩ nghệ thất bàn
ra dạ ta bà ha.

Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a
mục kê da ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ ta bà ha. Giả kiết
ra a tất đà dạ ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ ta bà ha.

Na ra cần trì bàn đà ra dạ ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết
ra dạ ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ ta bà ha.
Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà ha. (3 lần) ○○ ○
Nam mô Thập phương Thường trụ Tam bảo.(3 lần) ○○ ○

KỆ KHEN PHẬT

Trên trời dưới đất không bằng Phật.
Thế giới đông tây không thể sánh.
Nhân vật xưa nay con biết rõ,
Tất cả không ai bằng được Phật.
Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần) ○

KỆ AN LÀNH

–Nguyện ngày an lành, đêm an lành.
Đêm ngày sáu thời thường an lành.
Tất cả các thời đều an lành.
Xin nguyện *Thượng sư* thường gia hộ. ○
–Nguyện ngày an lành, đêm an lành.
Đêm ngày sáu thời thường an lành.
Tất cả các thời đều an lành.
Xin nguyện *Tam bảo* thường gia hộ. ○

– Nguyên ngày an lành, đêm an lành.

Đêm ngày sáu thời thường an lành.

Tất cả các thời đều an lành.

Xin nguyện *Hộ Pháp* thường gia hộ. ○

Diễn lễ: cung thỉnh chư Tôn và kính mời Phật tử an tọa.

* **NGHI THỨC TRUYỀN TAM QUY NGŨ GIỚI**

(Nếu Tân lang hoặc Tân nương đã Quy y thì thôi, nếu chưa quy y thì làm lễ Quy y theo Nghi thức Truyền Tam quy Ngũ giới trong Phần phụ lục trang 39).

* **HUẤN THỊ**

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Hôm nay ngày lành tháng tốt, lễ Hằng thuận của hai Phật tử:

- Tân lang..... pháp danh.....tuổi

- Tân nương..... pháp danh.....tuổi

Theo lời cổ đức dạy rằng:

Vợ chồng tốt, trăm năm hòa hợp,

Con cháu hiền, bảy kiếp vinh quang.

Giờ đây trong bầu không khí trang nghiêm đạo vị của Lễ Hằng thuận, dưới sự chứng minh của mười phương Tam bảo, Đức Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật và hiện tiền chư Tăng (Ni)

cùng sự chứng kiến của cha mẹ đôi bên, ông bà cô bác anh chị và bạn bè thân thiết, thầy thay mặt chư Tăng có đôi lời dặn dò hai cháu, vậy hai cháu hãy lắng nghe:

Làm bậc cha mẹ, ai cũng trông mong con cái trưởng thành, chọn nhà nhân đức, dòng dõi tốt lành, kết tóc se tơ, nên duyên chồng vợ, xây dựng gia đình, duy trì nòi giống, con Lạc cháu Hồng.

Do đó, muốn lập gia nghiệp, cần phải có chồng có vợ, vui buồn bên nhau, sớm hôm bầu bạn, chia ngọt sẻ bùi, an ủi giúp đỡ, tôn trọng lẫn nhau và điều quan trọng hơn hết là phải hòa thuận, nhường nhịn lẫn nhau, không được khinh khi bội bạc lẫn nhau. Được vậy, chắc chắn gia nghiệp được thành tựu như ý. Nên thánh hiền có dạy: “Phụ phụ hòa gia đạo thành” nghĩa là: vợ chồng hòa thuận gia đình hạnh phúc, hoặc là “hòa khí sanh tài” tức là: hòa thuận sinh ra tiền của. Thế nên, hai cháu phải biết:

Của quý, nhờ gian nan siêng năng mới có,

Đời vinh, do nhẫn nại khó nhọc mà nên.

Lại muốn xứng đáng là người Phật tử, hai cháu phải noi theo gương sáng của Đức Phật đã nêu cao, theo giáo pháp mà rèn luyện tâm tánh và vâng lời hướng dẫn của chư Tăng chư

Ni, đặc biệt phải giữ gìn năm giới cấm. Vì năm giới chính là năm điều đạo đức căn bản, hoàn thiện tư cách của con người, là nền tảng xây dựng hạnh phúc gia đình, góp phần giữ gìn an ninh trật tự xã hội. Nếu vi phạm nghiêm trọng dù chỉ một trong năm giới thôi, hạnh phúc gia đình cũng bị sút mẻ và cũng có thể bị tan vỡ! ○

★ Trong kinh Lễ Sáu phương, Đức Phật dạy Trưởng giả Thi Ca La Việt (Thiện Sanh) rằng:

***Bổn phận vợ đối với chồng có năm việc phải làm:**

1. Khi chồng đi hay về, phải đưa đón niềm nở.
2. Khi chồng đi vắng, phải lo nấu nướng, quét dọn nhà cửa.
3. Không được ngoại tình. Của cải đồ vật không được giấu riêng.
4. Phải nghe lời chồng chỉ bảo. Chồng có la rầy, không nên nóng giận cự lại.
5. Chồng nghỉ ngơi trước, vợ dọn dẹp nghỉ sau. ○

***Bổn phận chồng đối với vợ cũng có năm việc phải làm:**

1. Khi vợ đi hay về, phải đưa đón niềm nở.
2. Chăm sóc việc ăn uống và áo mền theo thời tiết.
3. Tùy phận giàu nghèo, cấp cho vợ vàng bạc trang sức.
4. Trong nhà có tiền của ít nhiều, nên giao cho vợ cất giữ để

tiêu dùng, không được tiêu xài lãng phí.

5. Phải có lòng chung thủy, không được ngoại tình. ○

****Trong tương lai hai cháu sẽ làm cha làm mẹ, thế nên hai cháu có năm việc phải lo cho con cái:***

1. Phải nhớ dạy con bỏ dũ làm lành.

2. Phải dạy con thông suốt mọi việc.

3. Phải dạy con tưng kính giữ giới.

4. Phải lo việc cưới gả hợp thời.

5. Trong nhà có tiền của nên giúp con cái làm ăn. ○

Cũng theo tinh thần kinh Lễ Sáu phương và các kinh Phật dạy về đạo làm người, Thầy nhắc lại để hai cháu biết bốn phận làm dâu, làm rể cho phải phép:

****Về bốn phận làm dâu đối với cha mẹ chồng, nên như thế này:***

1. Phải có lòng hiếu kính cha mẹ chồng, tùy thuận lời cha mẹ dạy bảo, không được cãi lại.

2. Phải luôn luôn nhớ đến công ơn cha mẹ sanh thành dưỡng dục chồng mình nên người tốt, mà bốn phận làm dâu con phải có trách nhiệm nối dòng nối dõi cho gia nghiệp chồng.

3. Nếu ở nhà trông nôm công việc thì phải ngủ sau dậy

trước, lo cơm nước cho chu đáo, chăm sóc cha mẹ chồng tử tế. Nếu bận làm việc ở cơ quan thì tùy nghi linh động, mọi người cùng nhau san sẻ việc nhà.

4. Khi cha mẹ chồng có đau ốm, làm dâu con phải chăm nom thuốc thang, thay đổi món ăn thức uống, cầu cho cha mẹ sớm mạnh khỏe, an vui.
5. Nếu thấy cha mẹ chồng làm điều bất thiện, không được a tòng, phải hết lòng khuyên can. Khuyên hóa cha mẹ phát tâm bồ đề, cầu đạo giải thoát. Bỏ ác làm lành, được vậy mới trọn lòng hiếu đạo.

Đó là bốn phận làm con dâu thảo đối với cha mẹ chồng. ○

****Về bốn phận làm rể đối với cha mẹ vợ nên như thế này:***

1. Phải có lòng kính yêu cha mẹ vợ như cha mẹ mình. Có mặt hay vắng mặt cha mẹ, đều phải tôn trọng, không được có một lời bất bình, bất kính.
2. Phải nhớ công ơn cha mẹ vợ, có công sanh thành dưỡng dục vợ mình, coi như vàng như ngọc lại ban cho mình.
3. Khi cha mẹ vợ có việc gì cần nhờ, con rể hãy hoan hỷ sẵn sàng, không sợ khó khăn, tốn kém.
4. Khi cha mẹ vợ đau bệnh phải thường tới lui thăm hỏi, an

úi, giúp đỡ. Cầu mong cha mẹ sớm được bình phục.

5. Nếu thấy cha mẹ vợ làm điều bất thiện, không được a tòng, phải hết lòng khuyên can. Khuyến hóa cha mẹ vợ phát tâm bồ đề, cầu đạo giải thoát. Bỏ ác làm lành, được vậy mới trọn lòng hiếu đạo.

Đó là bổn phận làm con rể hiền đối với cha mẹ vợ. ○

Cổ nhân có dạy rằng:

***Một chữ “siêng”, khắp thiên hạ không còn việc khó,
Trăm điều “nhịn”, trong gia đình luôn có niềm vui.***

Hôm nay, nhân lễ Hằng thuận quý thầy có vài lời khuyên bảo nêu trên, mong hai cháu ghi nhớ, thực hành thì sẽ được hạnh phúc miên trường, kiết tường như ý. Cha mẹ nhờ đó mà hãnh diện với mọi người. ○

*** Ý NGHĨA ĐÔI NHÃN CUỐI**

Diễn lễ: Xin mời Tân lang, Tân nương và hai họ đứng dậy.

Chủ lễ bước đến trước mặt Tân lang và Tân nương, cầm hộp nhẫn mở ra bảo rằng:

Hôm nay, nhân dịp lễ Thành hôn hai cháu thành tâm phụng Phật thỉnh Tăng làm lễ Hằng thuận. Trong dịp này, thầy

thay lời chư Tôn đức giải thích ý nghĩa đôi nhẫn, để hai cháu trao tặng cho nhau, đánh dấu ngày hai cháu nhất tâm hướng về Tam bảo và đối trước quý thầy cùng cha mẹ đôi bên phát nguyện kết tóc se tơ, nên duyên chồng vợ, làm người Phật tử thuần thành chơn chánh.

Hai cháu quý mến! Đây là 2 món trang sức quý giá biểu thị đạo lý hôn nhân, nó tên là “nhẫn” đeo ở ngón tay, để hai cháu luôn nhìn thấy, nhằm nhắc nhở những điều hay ý đẹp như sau:

1. Nhẫn, có nghĩa là nhường nhịn. Muốn trong nhà vui vẻ đầm ấm hạnh phúc, trước phải biết nhường nhịn lẫn nhau, không nên hơn thua, lời qua tiếng lại. Chiếc nhẫn lại được đeo vào ngón tay, để hai cháu dễ nhìn dễ thấy, để tự nhắc mình về sự nhẫn nhịn.
2. Chiếc nhẫn hình tròn: Tiêu biểu cho phước báo và tiền của đầy đủ, nhà đất thịnh vượng. Muốn được như thế, vợ chồng phải siêng năng làm lụng, dành dụm tiền bạc, tiêu xài chừng mực, không được phung phí và phải biết cúng dường bố thí thì mới được hưởng phước lâu dài.
3. Chiếc nhẫn này được làm bằng chất vàng, vàng có đặc

tính thứ nhất là “tùy duyên bất biến”, nghĩa là hình dạng tuy có thay đổi, nhưng tính chất vẫn nguyên vẹn. Hay nói rõ hơn, dù ai có vo tròn bóp méo, kéo dài cán mỏng đi nữa. Hình dạng tuy đã thay đổi, nhưng tính chất giá trị của vàng vẫn nguyên vẹn. Đạo vợ chồng cũng thế! Hai cháu chung sống bên nhau, dù gặp hoàn cảnh nào đi nữa, cũng phải giữ vẹn lòng chung thủy trước sau như một. Cổ nhân có dạy: “*Ngọc càng dôi càng sáng, vàng càng luyện càng tinh*” đừng vì nghịch cảnh, cũng đừng vì: danh lợi, tiền của, sắc đẹp, ăn uống, ngủ nghỉ, v.v... mà thay lòng đổi dạ.

5. Chất vàng có đặc tính thứ hai là màu sắc “tươi đẹp”, không bao giờ phai nhạt dù trải qua bao lần mưa nắng, dù có rơi rớt, vùi dập nơi nào, nhưng nó vẫn mãi tươi đẹp. Đạo vợ chồng cũng thế! Hai cháu đã thệ nguyện chung sống bên nhau, dù gặp cảnh ngộ nào đi nữa, hoặc mai kia có già nua, bệnh tật, nhưng tình nghĩa vợ chồng cũng phải nồng nàn tươi đẹp như thuở ban đầu mới cưới nhau.
6. Trên chiếc nhẫn này lại có đính hạt kim cương xinh đẹp. Trong các loại ngọc, kim cương rắn chắc, bền

vững và quý hiếm hơn hết. Kim cương tiêu biểu cho ý chí, niềm tin, sức sống và tình yêu vĩnh cửu. Thầy mong tình nghĩa vợ chồng của hai cháu bền vững như kim cương vậy. *(Nếu nhẫn có đính kim cương, thì giảng, còn không thì bỏ mục này. Nếu có nạm ngọc, tùy loại ngọc mà giải thích ý nghĩa theo hướng tích cực phù hợp với hôn nhân).*

Chính vì những lý do trên, đôi nhẫn này nó có ý nghĩa rất thiêng liêng trong tình nghĩa vợ chồng, hai con phải giữ nó làm kỷ niệm, xem nó là gia bảo vô giá. Hơn nữa, chư Tăng (Ni) đã gia trì chú nguyện, nên người giữ gìn trân trọng nó sẽ được sự hộ niệm của Tam bảo và các vị Thiện thần. Giờ đây hai cháu hãy đeo cho nhau để kỷ niệm một cuộc đời mới, cuộc sống lứa đôi tràn đầy hạnh phúc an lạc. Cháu trai lấy chiếc nhẫn nhỏ đeo cho cháu gái, cháu gái lấy chiếc lớn đeo cho cháu trai. ○ ○○

Sau khi dâu rể đeo nhẫn, chủ lễ bảo:

Hai cháu hãy lay Phật ba lay và quỳ xuống phát nguyện kết nghĩa vợ chồng (học thuộc lòng hoặc cầm giấy đọc):

1. Tân lang phát nguyện:

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Trong giờ phút thiêng liêng này, dưới sự chứng minh của Tam bảo và sự chứng kiến của cha mẹ, họ hàng hai bên, con

tên là....., pháp danh xin xác nhận em, pháp danh....., ...tuổi là vợ của con. Con xin phát nguyện trọn lòng chung thủy với vợ, giữ gìn năm giới, làm người Phật tử chân chính, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc an vui.

Nam mô A Di Đà Phật. ○

2. Tân nương phát nguyện:

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Trong giờ phút thiêng liêng này, dưới sự chứng minh của Tam Bảo và sự chứng kiến của cha mẹ, họ hàng hai bên, con tên là, pháp danh xin xác nhận anh, pháp danh....., ...tuổi là chồng của con. Con xin phát nguyện trọn lòng chung thủy với chồng, giữ gìn năm giới, làm người Phật tử chân chính, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc an vui.

Nam mô A Di Đà Phật. ○

KỆ CHỨC PHÚC:

Mừng cho đôi trẻ Thành hôn
Trăm năm kết tóc, kiên khôn lâu dài.
Sắt cầm hảo hợp bền dai
Phụng loan ứng lứa, đẹp thay duyên lành.
Tơ hồng nguyệt lão đành rành
Se tơ kết tóc, sẵn dành từ lâu
Tóc xanh cho đến bạc đầu
Chồng hòa vợ thuận, là câu muôn đời. ○

HÒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức hiện tiền,
Hướng về khắp cả các miền gần xa.
Con và cha mẹ ông bà,
Chúng sanh giác ngộ, chan hòa pháp thân ○○ ○

PHỤC NGUYỆN

Nam mô A Di Đà Phật ○
Phục nguyện:
Đèn thiên na tỏ rạng,

Chuông cảnh tỉnh reo vang.

Ánh từ quang che khắp nhơn gian,

Cả trăm họ đượm nhuần Phật hóa.

Khuyên đại chúng ráng tu cho khá,

Đem Tam thừa phổ hóa chúng sanh,

Nhắc Đản na mỗi việc làm lành,

Tu Thập thiện hòa bình xã hội. ○

Vừa rồi, chúng con một dạ chí thành,

thiết Lễ Hằng thuận, có bao công đức,

Hồi hướng phương Tây, trang nghiêm cõi Tịnh

Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ. ○

Duy nguyện:

Cầu an chư Phật tử:

Tân lang:, pháp danh:, tuổi,

Tân nương:, pháp danh:, tuổi.

Và tất cả chúng sanh

Phước huệ song tu, thân tâm an lạc,

Thường được kiết tường, xa lìa khổ ách,

Tinh tấn tu hành, sớm thành đạo quả. ○

Thứ nguyện:

Cầu siêu cứu huyền thất tổ,

Nội ngoại hai bên,

Chiến sĩ trận vong,

Đồng bào tử nạn,

Nương nhờ Tam bảo,

Bước đến đạo tràng,

Nghe kinh nghe kệ,

Sớm thoát đường mê,

Sanh về Cực Lạc. ○

Phổ nguyện:

Thế giới hòa bình,

Chúng sanh an lạc,

Mưa gió thuận hòa,

Mùa màng thịnh vượng.

Cả trăm họ cải tà quy chánh,

Suốt bốn loài nhập thánh siêu phàm,

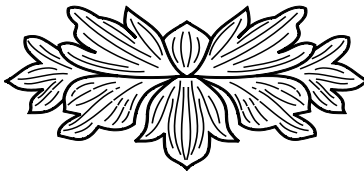
Bao nhiêu phước thiện đều làm,

Pháp giới chúng sanh, đồng thành Phật đạo

Nam mô A Di Đà Phật ○○ ○

BA TỰ QUY Y

- Con về nương Phật,
Nên nguyện chúng sanh,
Tổ ngộ đạo lớn,
Phát tâm vô thượng. ○ (1 lay)
- Con về nương Pháp,
Nên nguyện chúng sanh,
Thấm nhuần tạng kinh,
Trí huệ như biển. ○ (1 lay)
- Con về nương Tăng,
Nên nguyện chúng sanh,
Hòa hợp đại chúng,
Tất cả vô ngại. ○○ ○ (1 lay)



5. PHẦN PHỤ LỤC:

5.1. NGHI THỨC TRUYỀN TAM QUY NGŨ GIỚI

(Nếu tân lang, tân nương chưa thọ Tam quy Ngũ giới, trong dịp này vị trụ trì nên bảo hai cháu phát tâm Quy y)

KHAI THỊ

Hai cháu lắng nghe:

Là người theo đạo Phật, thì cần phải quy y Tam bảo, để trở thành người Phật tử chính thức. Vì thế, hôm nay nhân dịp lễ Hằng thuận, hai cháu cần phải nhất tâm hướng về Tam bảo, để Quy y Thọ giới, đây là dịp để hai cháu xác nhận niềm tin và lời nguyện của mình đối với Đức Phật. Tuy nhiên, muốn quy y thọ giới, hai cháu cần phải sám hối cho thân khẩu ý được thanh tịnh.

Giờ đây, hai cháu hãy quỳ xuống chấp tay thành kính và nói theo thầy, để sám hối tội lỗi nghiệp chướng trong đời này cũng như nhiều kiếp về trước, hoặc cố ý gây ra hoặc vô tình phạm phải, đều cần phải sám hối cho thanh tịnh. Thầy đọc trước hai cháu lặp lại sau.

Đệ tử chúng con, chí tâm sám hối:

Từ vô thủy tạo ra ác nghiệp,

Bởi tại vì tham độc sân si,

Gốc do thân, ngữ, ý này,

Con nay Sám hối bất kỳ trọng khinh.

Nam mô Cầu Sám Hối Bồ tát Ma ha tát. (*bài kệ này đọc 3 lần,*

mỗi lần 1 lay) ○○ ○

– Vừa rồi hai cháu đã sám hối, ba nghiệp đều được thanh tịnh rồi; giờ đây mới được lãnh thọ Tam quy và Tam kiết, hai cháu hãy lắng lòng nghe kỹ, nói theo thầy để nhận lãnh.

Tân lang và Tân nương đáp:

– Mô Phật.

Chư Tăng (Ni) bảo:

– Đệ tử chúng con, xin nguyện suốt đời:

Quy y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng,

Quy y Phật là Đấng Lương túc

Quy y Pháp là cách lìa dục

Quy y Tăng là bậc đáng kính

(*Nói 3 lần, mỗi lần 1 xá*) ○

– Đệ tử chúng con suốt đời

Quy y Phật rồi, khỏi đọa địa ngục.

Quy y Pháp rồi, khỏi đọa ngã quý.

Quy y Tăng rồi, khỏi đọa bàng sanh.

(*Nói 3 lần, mỗi lần xá 1 xá*) ○○ ○

Hai cháu đã thọ Tam quy, Tam kiết rồi, giới thể đã tròn đủ, nên bước lên một bậc nữa là thọ Ngũ giới. Vậy trước khi thọ Ngũ giới hai cháu cần phải biết rõ Ngũ giới là gì?

– Ngũ giới là năm điều răn cấm như sau:

1. Không được giết hại chúng sanh, tức là không được tự tay giết, không được sai bảo người khác giết hoặc thấy chúng sinh bị giết mà sinh lòng hoan hỷ là phạm giới. Trường hợp Phật tử tại gia còn ăn mặn, nếu mua cá thịt làm sẵn, về nấu ăn thì không phạm giới, nhưng chỉ bảo người khác làm thịt con cá này hoặc con gà kia là phạm giới. ○

2. Không được trộm cắp, tức là ruộng đất, nhà cửa, tiền bạc, của cải, v.v... thuộc quyền sở hữu của người khác, nếu người ta không cho mà mình cướp giựt, trộm cắp, hoặc cậy thế ý quyền mà lấy, hoặc lừa đảo tráo trở để lấy, cho đến bóc lột sức lao động của công nhân hoặc đi làm việc trễ giờ, đều thuộc về tội trộm cắp cả. ○

3. Không được tà dâm, Phật dạy: Người Phật tử tại gia giữ năm giới, chỉ cấm tà dâm, tức là cấm chồng, cấm vợ lén lút tư tình, quan hệ bất chính. Nếu chưa kết hôn, phải giữ lễ nghĩa cho nghiêm, vì quan hệ tình dục trước hôn nhân cũng là tà dâm. ○

4. Không được nói dối, nói dối tức là nói sai sự thật, không đúng sự thật. Nói dối có bốn hình thức:

a/ **Nói không chân thật** – Là nói không đúng với sự việc đã xảy ra. Ví dụ như: chuyện có nói không, chuyện không nói có; người tốt nói là xấu, người xấu nói là tốt, v.v... Nguy hiểm nhất là làm chứng gian dối, khiến người lương thiện bị hàm oan.

b/ **Nói thêu dệt** – Là dùng lời nói ngọt ngào hoặc cứng rắn nói thêm, nói bớt để xúi giục, thuyết phục người khác làm điều bất thiện.

c/ **Nói lười đôi chiều** – Cũng gọi là nói “đòn xóc” nghĩa là đến người này nói chuyện xấu người kia, đến người kia nói chuyện xấu người này, gây mâu thuẫn hiểu lầm, chia rẽ giữa hai bên, kêu gọi đấu tranh lẫn nhau, làm cho tình nghĩa chia lìa.

d/ **Nói lời thô ác** – Là nói lời thô tục, độc ác như nguyên rủa, mắng nhiếc, nói nặng, nói nhẹ người khác. ○

5. Không được uống rượu, vì rượu có khả năng làm người say mê, nghiện ngập nguy hiểm; uống rượu có hại cho sức khỏe, dễ nóng giận, dễ sinh bệnh tật, tai nạn nguy hiểm, gây nhiều lầm lỗi, phiền phức cho vợ con và hàng xóm.

Khi nào bệnh nặng, thầy thuốc bảo cần phải dùng thuốc rượu, thì được tạm dùng đến khi bình phục. Nhưng trước khi dùng, cần phải bạch cho chư Tăng chứng biết. Trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế chỉ có rượu là chất gây nghiện nguy hiểm, trong thời đại hiện nay, ngoài rượu còn có xì ke, ma túy, heroin, thuốc lắc, v.v... cực kỳ độc hại, nguy hiểm vô cùng. Căn cứ tinh thần giới này, người Phật tử không được sử dụng xì ke, ma túy, heroin và các loại gây nghiện độc hại khác.

Qua những lời giảng giải nêu trên, các vị đã biết rõ lợi ích của việc giữ giới, vì năm giới này chính là năm điều đạo đức căn bản xây dựng tư cách con người, xây dựng gia đình hạnh phúc, xã hội an ninh trật tự.

Phật chế ra năm giới này, để cho người tại gia thọ trì tu tập. Nếu ai giữ trọn năm giới, tức là giữ trọn nhân cách, kiếp sau được sinh vào gia đình nhân đức phú quý lễ nghĩa, khỏi đọa vào địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh.

Do không có nhiều thời gian để giải thích đầy đủ về việc giữ gìn Ngũ giới và cũng chưa giảng dạy về ý nghĩa: Sát hối, Quy y Tam bảo. Vậy, sau lễ Hằng thuận này, hai cháu nên đăng ký học giáo lý, hoặc đến giảng đường nghe pháp và tự nghiên cứu tìm hiểu học hỏi thêm, để ứng dụng những lời Phật

dạy vào cuộc sống, mang đến lợi ích thiết thực ngay trong cuộc đời hiện tại.

Bây giờ đây, quý thầy sẽ trao giới tướng cho hai cháu; vậy hai cháu phải chí thành lãnh thọ và giữ gìn cẩn thận chớ cho trái phạm. Hai cháu phải thành tâm chú ý lắng nghe cho kỹ mà nhận lãnh.

Sau khi quý thầy hỏi mỗi điều giới rồi, hai cháu phải thưa lớn lên: “*Mô Phật, dạ giữ được*”. Nếu giới nào chưa giữ được thì im lặng, tạm thời gác lại, khi đủ nhân duyên phải gìn giữ nghiêm túc. ○

Tân lang, Tân nương đáp:

– Mô Phật.

Giới sư nói tiếp:

– Các Phật tử hãy lắng nghe đây:

1/- Giới thứ nhất: “Không được giết hại chúng sanh”, các Phật tử có giữ được hay không?

Giới tử đáp:

– Mô Phật, dạ giữ được. ○

2/- Giới thứ hai: “Không được gian tham trộm cắp”, các

Phật tử có giữ được hay không?

Giới tử đáp:

– Mô Phật, dạ giữ được. ○

3/- Giới thứ ba: “Không được tà dâm”, các Phật tử có giữ được hay không?

Giới tử đáp:

– Mô Phật, dạ giữ được. ○

4/- Giới thứ tư: “Không được nói dối, không nói lời thù dật, không nói lưỡi đôi chiều và không nói lời thô ác”, các Phật tử có giữ được hay không?

Giới tử đáp:

– Mô Phật, dạ giữ được. ○

5/- Giới thứ năm: “Không uống rượu và các chất gây nghiện độc hại”, các Phật tử có giữ được hay không?

Giới tử đáp:

– Mô Phật, dạ giữ được. ○

Quý Thiện nam Tín nữ! Các vị đã Quy y thọ giới rồi, kể từ hôm nay trở đi, quý vị phải tinh tấn siêng năng học hỏi giáo lý, rồi y theo đó mà tu hành. Hằng ngày, ăn uống nên kiêng:

thịt trâu, thịt ngựa, thịt chó, thịt mèo v.v... Vì chúng là những gia súc thân cận có nhiều ân nghĩa với chúng ta. Đối với các động vật hoang dã được luật pháp bảo vệ, Phật tử cũng phải kiêng cử. Ngoài ra, các vị cũng không nên dùng các loại gia vị như: hành, hẹ, tỏi, nén, kiệu, vì chúng hôi nồng và kích thích lòng tham dục, sân hận. Để cho lòng từ bi tăng trưởng, quý vị nên phát nguyện ăn chay mỗi tháng ít nhất là bốn ngày, là mùng 1, 14, 15 và 30 hoặc 29 âm lịch, nếu tháng thiếu, nên khuyến khích cả nhà cùng ăn chay trong bốn ngày nêu trên, được như vậy rất tốt.

Trong những ngày sám hối, Bồ tát và các ngày lễ vía, quý vị nên về chùa lễ Phật, tụng kinh, nghe chư Tăng Ni giảng dạy. Khi đi, quý vị cần phải tắm gội sạch sẽ, ăn mặc trang nghiêm, kín đáo, màu sắc thanh nhã. Lúc vào các điện thờ thì đừng mang giày dép vì sợ mang đồ dơ bẩn vào mà có tội.

Ở nhà, quý vị nên lập một bàn thờ Phật, để chiêm ngưỡng và lạy Phật, tụng kinh, cho tăng trưởng phước lành. Về cách thờ, tụng thế nào cho đúng phép, thì quý vị nên xem trong quyển Phật học Phổ thông khóa thứ nhất hoặc thỉnh vấn chư Tăng, chư Ni.

5.2. TÁC BẠCH THỈNH TĂNG TÁC LỄ HÀNG THUẬN

(Diễn lễ nhịp 2 tiếng, đánh 3 tiếng, lời thốt, đánh 3 hồi kiêng, dứt tứ, chủ hôn hoặc ông sui trai đọc):

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch: chư Tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức.

Đệ tử tên là, pháp danh thay mặt cho hai họ, họ... và họ... nay có duyên sự đầu thành đành lễ xin tác bạch. ○ (1 lay, quý xuống đọc tiếp):

Nam mô A Di Đà Phật.

Kính bạch chư Tôn đức,

Hôm nay nhân ngày lành tháng tốt, được sự chấp thuận của cha mẹ và họ hàng hai bên:

- Tân lang.....pháp danh,.....tuổi, là trưởng/thứ/quý nam của Phật tử.....pháp danh.....
- Tân nương.....pháp danh,.....,.....tuổi, là trưởng/thứ/quý nữ của Phật tử pháp danh.....

kết duyên tơ tóc, nên nghĩa vợ chồng. Vâng lời chỉ giáo và được sự cho phép của HT (TT, ĐĐ) Bốn sư tổ chức lễ Hằng thuận.

Giờ đây, thời đã đến, duyên đã đủ, chúng con xin nhất tâm cung thỉnh chư Tôn đức đăng lâm bảo điện tác lễ Hằng

thuận cho hai cháu được ân triêm công đức.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ tát Ma ha tát

(Chờ chư Tăng niệm Phật hứa khả xong, đọc tiếp):

Nam mô A Di Đà Phật.

Kính bạch, chư Tôn đức đã niệm Phật hứa khả rồi, chúng con thành tâm đánh lễ cung thỉnh tam bái. *(lạy 3 lạy, đứng lên).*

5.3. TÁC BẠCH CÚNG DƯỜNG TRAI TẶNG

(Tân lang và Tân nương)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch: chư Tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng (Ni).

Đệ tử chúng con là:

- Tân lang.....pháp danh.....,tuổi, là trưởng/thứ/quý nam của Phật tử.....pháp danh.....

- Tân nương.....pháp danh.....,tuổi, là trưởng/thứ/quý nữ của Phật tử.....pháp danh.....

nay có duyên sự đầu thành đánh lễ xin tác bạch. *(1 lạy, quỳ xuống đọc tiếp):*

Nam mô A Di Đà Phật.

Kính bạch chư Tôn đức,

Chúng con là hàng Phật tử tại gia, được may mắn thấm nhuần ơn Phật pháp và cảm ngộ ân giáo hóa của chư Tôn đức Tăng Ni, nên chúng con mới rõ được sự nhiệm mầu lợi ích của Ba ngôi báu, cũng như ân nghĩa sanh thành dưỡng dục bao la như trời biển của cha mẹ, khó bề đền đáp trong muôn một. Để làm tròn bổn phận “Nói dối tông đường”, vâng lời cha mẹ đôi bên, hôm nay chúng con đã kết tóc se tơ nên duyên chồng vợ. Chúng con thành tâm phát nguyện: Trọn đời chung sống bên nhau một vợ một chồng, trọn lòng chung thủy và y theo lời Phật dạy trong Kinh Thiện Sanh làm tròn bổn phận của người Phật tử tại gia trong ngôi nhà Chánh pháp.

Chúng con xin hồi hướng phước báu này cầu nguyện Phụ mẫu tại đường phước thọ tăng long, đạo tâm tăng trưởng, vợ chồng chúng con cùng bá gia bá tánh được ấm no hạnh phúc, con thảo cháu hiền, đồng tâm hiệp lực hướng về Chánh pháp. Đồng thời chúng con xin nguyện cầu Cửu Huyền Thất Tổ nội ngoại gia tiên của chúng con và chúng sanh được siêu thoát u đồ, tiêu diêu Cực lạc.

Ngưỡng mong chư Tôn đức thù từ chứng minh và hứa khả cho vợ chồng chúng con được ân triêm công đức.

Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma ha tát

(chờ Quý Thầy ban đáp từ xong, đọc tiếp)

Nam mô A Di Đà Phật.

Kính bạch trên chư Tôn đức đã từ bi hứa khả rồi, lại ban cho những lời dạy bảo vô cùng quý báu về việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng chúng con xin nguyện y giáo phụng hành và thành tâm đánh lễ cúng dường tam bái. *(lạy 3 lạy, đứng lên, đi dâng cúng lễ vật)*

5.4. KỆ DÂNG HOA QUẢ (2)

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tác đại chứng minh.

Thiện nam tín nữ chí thành,

Cầu xin Phật độ cho thành lứa đôi.

Các con dâng lẵng hoa tươi,

Trái cây thơm ngọt lòng vui dạt dào.

Hương trầm quyện tỏa bay cao,

Ngày thành hôn lễ, Phật trao lời vàng.

Đôi trẻ lạy Phật tâm an,

Nghe lời thầy dạy, Phật ban phước lành.

Nam mô Công đức lâm Bồ tát Ma ha tát *(3 lần)*.

5.5. TIÊU CHUẨN CHỌN BẠN TRĂM NĂM

Có nhiều thanh niên nam nữ Phật tử băn khoăn nghĩ ngợi về việc chọn bạn trăm năm và nhờ tôi tư vấn. Theo tôi, các Phật tử lo lắng là chính xác, bởi cưới một cô vợ hay ưng một chàng trai làm chồng là một quyết định cực kỳ quan trọng trong đời người, nên cần phải bình tĩnh sáng suốt và thận trọng để lựa chọn, vì đây là người “bạn đời” sẽ chung sống với ta bên nhau đến suốt cuộc đời, không phải “ăn xổi ở thì”. Do đó, theo tôi việc chọn bạn trăm năm, cần phải có tiêu chuẩn tối thiểu, sau đây là 8 tiêu chuẩn cần phải có, được xem xét: từ thấp đến cao, từ thô thiển dễ nhìn dễ thấy đến tinh vi tế nhị:

1. DUNG MẠO: Tức là mặt mày vóc dáng. Đối tượng định chọn làm bạn “trăm năm” là người phải có khuôn mặt, vóc dáng tương xứng với mình. Mặt khác, dung mạo cũng phản ánh phần nào tính tình nét na phẩm chất đạo đức của con người. Cho nên khi chọn dâu chọn rể, người xưa có tục: “*Coi mắt* nàng dâu, *xem mặt* chàng rể”. Tuy nhiên, cái đẹp cái duyên, tùy quan niệm thẩm mỹ của mỗi người, có khi đẹp với ta, nhưng xấu với người khác, chỉ cần ta cảm thấy khả ái dễ thương dễ mến, “*hạp nhãn*” là được.

2. TUỔI TÁC: Người Phật tử nên kết hôn trong độ tuổi từ 18 – 30, chẳng nên sớm hơn hoặc trễ hơn. Theo nghiên

cứu của các nhà y học và xã hội học: Tuổi tác vợ chồng cũng không nên cách biệt quá xa, ảnh hưởng xấu đến tình cảm hạnh phúc gia đình. Nam nữ kết hôn và sinh con trong độ tuổi từ 25 – 28 là tốt nhất. Vì lúc đó con người đã trưởng thành chững chạc, cơ thể đã hoàn thiện, sinh kế đã ổn định. Nếu kết hôn trước 18 tuổi là phạm luật Hôn nhân, nếu kết hôn tuổi muộn hoặc lớn tuổi mới sinh con, dù vợ chồng sống gương mẫu, chịu cực chịu khó, nhưng vì tuổi tác cách biệt quá lớn, không thể nắm bắt được tâm lý tình cảm của con cái, do đó việc nuôi nấng dạy dỗ con cái sẽ khó khăn và ít hiệu quả !

3. HỌC VẤN: Trình độ học vấn rất cần thiết trong nhiều lĩnh vực hoạt động, vì kiến thức chính là chìa khóa vàng mở cửa các kho tàng văn minh nhân loại, nhờ có kiến thức, chúng ta dễ thành công, dễ lập nghiệp, dễ thăng quan tiến chức, góp phần xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái hiệu quả hơn. Tuy nhiên, trong sinh hoạt gia đình điều quan trọng hơn học vấn, chính là sự hiểu biết nhau, tôn trọng nhau, thông cảm với nhau và khôn khéo xử lý các tình huống khi va chạm với thực tế.

4. NGHỀ NGHIỆP: Kinh tế là huyết mạch của gia đình, muốn có cuộc sống ổn định, gia đạo bình an, nhà đất thịnh vượng, hạnh phúc lâu bền, cần phải có nghề nghiệp chân chính, nhờ đó mà sinh ra tiền của hợp pháp và hợp với đạo lý. Đồng thời phải biết cúng dường Tam bảo, phụng sự cha mẹ, giúp đỡ bà con, san sẻ người nghèo khó hoạn nạn. Được vậy chúng ta sẽ hưởng thụ được lâu dài.

5. SỨC KHỎE: Tục ngữ có câu: “Sức khỏe quý hơn vàng”. Thật vậy, có sức khỏe ta thấy cuộc đời đáng yêu hơn; vợ chồng hạnh phúc hơn; có sức khỏe ta có thể làm ra tiền của vàng bạc, nhà cửa ruộng vườn. Ngược lại, nếu ta đau bệnh triền miên hoặc bệnh nan y, thì tiền bạc chẳng có nghĩa lý gì? Thế nên ta phải biết giữ gìn sức khỏe, ăn ngủ chừng mực, làm việc và vui chơi vừa phải, tâm hồn lạc quan yêu đời. Do đó, khi chọn bạn trăm năm yếu tố sức khỏe và nề nếp sinh hoạt của người bạn cũng là điều rất đáng lưu ý.

6. TÍN NGƯỠNG:

a. Chúng ta là con nhà Phật, tổ tiên chúng ta từ hai ngàn năm trước đã phần cũng theo đạo Phật, chính quyền ngày nay cũng rất tôn trọng và hỗ trợ nhiều hoạt động Phật sự

của đạo Phật. Đặc biệt nhất trong lịch sử nhân loại hiện đại, chỉ có ngày Đản sinh của Đức Phật là được thế giới tôn vinh ngưỡng mộ cao nhất. Ngày 15-12-1999 Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã quyết định công nhận: “Đại lễ Vesak là lễ hội văn hóa và tôn giáo thế giới”. Đại lễ Vesak chính là Đại lễ Phật đản; Đại lễ Vesak có nghĩa Đại lễ Tam hợp tức là cuộc lễ đánh dấu ba sự kiện quan trọng trong cuộc đời của Đức Phật là: Đản sinh, Thành đạo và Nhập Niết bàn. Chúng ta, may mắn được theo đạo Phật là niềm vinh dự, niềm tự hào của chúng ta, dòng họ ta và dân tộc ta. Thế nên, người bạn đời của chúng ta phải là người theo đạo Phật. Những đứa con đứa cháu tương lai của chúng ta, cũng phải là những người Phật tử thuần thành chân chính, phát tâm hộ trì Tam bảo.

b. Việt Nam là một quốc gia đa tôn giáo đa tín ngưỡng, trong quan hệ xã hội mọi người vẫn thường tiếp xúc gặp gỡ nhau, từ đó dẫn đến nhân duyên lứa đôi khác tín ngưỡng. Trong trường hợp này, người Phật tử có bốn phận khuyến hóa bạn mình hướng về Tam bảo hoặc chọn giải pháp “Đạo ai nấy giữ”. Không được “cải đạo”. Nhưng qua thế hệ sau, người Phật tử có trách nhiệm hướng dẫn

con cái của mình trở về với Tam bảo, tức là trở nguồn cội tâm linh của tổ tiên ông bà, bởi tổ tiên chúng ta xưa kia đều theo đạo Phật. Đạo Phật là đạo của dân tộc, luôn đồng hành cùng dân tộc và đã hiện diện trên đất nước này hơn hai ngàn năm lịch sử. Thế nên, mọi người cùng có trách nhiệm bảo tồn và phát huy Phật pháp.

7. TÍNH TÌNH: Người có tính tình ôn hòa nhã nhặn, ăn nói khôn khéo lịch sự sẽ dễ thu phục nhân tâm, dễ thành công trong giao tiếp, và công danh sự nghiệp. Trong hôn nhân đây là yếu tố rất quan trọng: “Ý hợp tâm đầu”, hai người “hạp nhau” nhờ đó mà tình chồng nghĩa vợ gắn bó keo sơn, yêu quý nhau nhiều hơn, cuộc sống có ý nghĩa và hạnh phúc hơn. Ngược lại, nếu tính tình không hòa hợp, sẽ sinh ra cãi vã, hờn giận, trách móc, có thể dẫn đến ly tán.

8. ĐẠO ĐỨC: đạo lý và đức hạnh, tức là những khuôn phép lễ lối chuẩn mực ở đời do thánh hiền chỉ dạy, để mọi người noi theo. Theo nhân thừa Phật giáo, làm người Phật tử phải có lòng hiếu kính cha mẹ và giữ gìn năm giới. Năm giới này chính là năm điều đạo đức căn bản để hoàn

thiện tư cách của một con người. Năm giới gồm có các điều như sau:

- Giới thứ nhất: Không được sát sinh.
- Giới thứ nhì: Không được trộm cắp.
- Giới thứ ba: Không được tà dâm.
- Giới thứ tư: Không được nói dối.
- Giới thứ năm: Không được uống rượu và không sử dụng các chất gây nghiện khác. *(Xin mời quý vị tham khảo phần Nghi thức truyền Tam quy ngũ giới trang 39 phía trước có giảng giải).*

Nếu người nào vi phạm một trong năm giới nêu trên, đến mức phải ra cơ quan chính quyền xử phạt thì ta nên lánh xa họ, chớ có thân cận với họ, chớ có kết bạn trăm năm với họ, vì hạnh phúc gia đình tương lai sẽ bị đe dọa nghiêm trọng. Trong kinh Pháp cú, Đức Phật có dạy:

Chớ thân với bạn ác,
Chớ thân với tiểu nhân,
Hãy thân người bạn lành,
Hãy thân người quân tử *(Pháp cú 78).*

Tóm lại, hôn nhân là việc hệ trọng trong đời người không thể “Yêu cuồng sống vội”, dễ dàng “Thề non hẹn biển” với người mà mình chưa biết gì về lai lịch nhân thân, cha mẹ và

nhà cửa. Cần xin ý kiến nhận xét dạy bảo của cha mẹ và các bậc trưởng thượng. Trong 8 tiêu chuẩn nêu trên, đạo đức, tính tình và tín ngưỡng là những điều kiện then chốt. Riêng với nữ giới, còn phải đặc biệt lưu ý: không được dễ dãi trong quan hệ nam nữ. Nếu chưa thành hôn, tuyệt đối không trao thân gửi phận và phải thường tự dặn lấy mình:

Đêm khuya, gác bóng buông the,

Ngọc vàng mình hãy nâng niu lấy mình. (*Truyện Kiều*)

Ngược lại, hậu quả sẽ khôn lường mà nữ giới bao giờ cũng chịu lắm thiệt thòi. Hãy cẩn thận !

5.6. HÔN LỄ NGÀY XƯA

Theo Văn Công Thọ Mai gia lễ, ngày xưa đàn Trai và đàn Gái muốn tiến đến hôn nhân, phải cử hành sáu lễ. Sách xưa có câu: “Lục lễ bất bị, trinh nữ bất xuất”. (*Sáu lễ không đủ, trinh nữ không ra*). Vậy sáu lễ ấy là những lễ gì?

Sáu lễ gồm những lễ nghi sau đây:

1. Lễ nạp thái: sau khi nghị hôn, nhà Trai mang sang nhà Gái một cặp “nhạn” hoặc cặp “ngỗng” để tỏ ý đã kén chọn ở nơi ấy. Vì nhạn và ngỗng là những loài vật có lòng chung thủy tuyệt đối.

2. Lễ vấn danh: là lễ do nhà Trai nhờ người làm mai mang trầu cau, hoa quả, bánh trà đến cúng Tổ tiên nhà Gái, hỏi họ tên, giờ ngày tháng năm sinh của cô gái và hỏi xem nhà Gái đã hứa hôn cô ấy với ai chưa. Đàng Gái có trách nhiệm ghi rõ các yêu cầu đó và trao cho người mai mối.

3. Lễ nạp cát: lễ báo tin lành cho nhà Gái biết rằng đã chọn được quẻ tốt; tuổi, cung, mạng hai cháu hợp nhau, cưới nhau tốt. *Nếu có gì xung khắc thì tìm cách hóa giải.*

4. Lễ Nạp tệ: cũng gọi là Nạp trung, là lễ nạp đồ sính lễ, gồm nữ trang, tiền bạc, hàng vải, v.v... cho nhà Gái làm bằng chứng cho sự hứa hôn chắc chắn.

5. Lễ Thỉnh kỳ: là lễ xin định ngày giờ tốt và các chi tiết làm lễ Thân nghinh.

6. Lễ Thân nghinh: tức lễ rước dâu hay lễ cưới, chính bản thân chú rể phải đến nhà đàng Gái để xin rước dâu. Đúng ngày giờ đã định, họ nhà Trai mang lễ đến để rước dâu về. Sau khi rước dâu về nhà, hai hoặc bốn ngày sau chú rể phải đưa vợ về làm lễ Phán bái, lễ này gồm có các tiết mục: dâng hương cúng bái Tổ tiên, vấn an sức khỏe cha mẹ vợ, dờ mâm trầu cau của

nhà Trai đưa sang hôm làm lễ cưới. Sau khi đỡ mâm trầu thì chính cô dâu đi biếu trầu cau cho bà con cô bác bên nàng và tỏ lời cảm ơn những người đã có công giúp đỡ trong những ngày nàng Vu quy xuất giá. Đây cũng là dịp chàng rể cùng vợ đi thăm và làm quen với bà con bên vợ.

5.7. HÔN LỄ NGÀY NAY:

Ngày nay, sáu lễ tuy không còn được áp dụng đầy đủ trong việc gả cưới, nhưng thông qua các cuộc gặp gỡ tiếp xúc liên lạc của cha mẹ đôi bên và đôi bạn trẻ, nó hàm chứa ý nghĩa của ba cuộc lễ: Nạp thái, Vấn danh và Nạp cát. Bây giờ, thông thường chỉ còn 2 lễ, là lễ Hỏi và lễ Cưới. Lễ Hỏi thì bao gồm lễ Nạp tệ và lễ Thỉnh kỳ. Lễ Cưới tức là lễ Thân nghinh hay cũng gọi là lễ: Nghinh hôn, Rước dâu,....

Đề buổi lễ Hỏi và lễ Cưới được diễn ra trang nghiêm trọng thể, phù hợp với truyền thống dân tộc và xã hội hiện đại, xin mời quý vị tham khảo hai chương trình sau đây, rồi tùy hoàn cảnh thực tế mà gia giảm.

5.8. CHƯƠNG TRÌNH LỄ HỎI

Lưu ý chung về chương trình lễ Hỏi và lễ Cưới tại tư gia:

a. Đàng Trai, đàng Gái, mỗi bên cử một vị Chủ hôn. Chủ

- hôn có thể là ông sui Trai, ông sui Gái, hoặc là ông mai, bà mai, hoặc là người trưởng thượng trong họ hoặc trong làng. Vị này phải là người có uy tín, đạo đức tốt, đủ vợ đủ chồng, ăn nói vui vẻ khôn khéo lịch sự. Vị này còn có trách nhiệm phải bàn bạc với cha mẹ cô dâu chú rể về chi tiết cuộc lễ, chuẩn bị lời lẽ để mọi người phát biểu cho suôn sẻ.*
- b. Hành lễ ở họ nhà nào thì họ đó chủ trì buổi lễ. Khi ngồi, khi đứng thì chủ nhà bên trái, khách bên phải - từ trong nhìn ra. Khi đến chùa thì đànג Trai bên Trái, đànג Gái bên phải – Nam tả nữ hữu – từ ngoài đi vào.*
- c. Khi đến chùa làm lễ Hằng thuận hoặc khi đi chào bà con, chú rể bên trái, cô dâu bên phải – theo nguyên tắc: nam tả nữ hữu.*
- d. Lễ phẩm gồm: trầu cau, bông trái, 2 đôi đèn cây, (lại quả 1 đôi) bánh trà, tiền bạc, nữ trang... Các lễ vật này đặt vào trong các mâm quả phủ khăn đỏ. Mỗi cái đều phải đủ đôi đủ cặp. Nhà đànג Gái phải nhớ lại quả cho đànג Trai. Theo tinh thần giới luật nhà Phật, chúng tôi sẽ không đề cập đến rượu, mà thay vào đó là trà – Nước trà cúng Tổ tiên và đãi khách cần nóng và ngon*

- miệng.
- e. Tùy theo tập tục mỗi nơi, có cách lễ bái khác nhau, nhưng để tiện lợi cho người cao niên cũng như cô dâu chú rể khi lễ bái, chúng ta nên quỳ lạy.
 - f. Đàng Trai, khi đến nhà đàng Gái để làm lễ Hỏi, lễ Cưới trước phải thắp hương khấn Tổ tiên, kiểm tra và giao các mâm quả cho các phụ lễ. Riêng nữ trang, khi đến nhà đàng Gái mới để vào quả và phải có mặt ở nhà đàng Gái trước 1, 2 giờ đồng hồ trước khi chính thức cử hành lễ Hỏi hoặc lễ Rước dâu.
 - g. Về trang phục: Trong ngày vui của hai họ, cô dâu chú rể là hai nhân vật chính, cho nên cần có nhiều bộ trang phục phù hợp với lễ nghi và không gian của từng nơi. Ví dụ khi lễ Tổ tiên và lễ Hằng thuận, cô dâu chú rể nên mặc quốc phục tức là áo dài khăn đóng, nó có ý nghĩa vừa tôn vinh những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, vừa tiện lợi khi lễ bái. Khi đến nhà hàng chiêu đãi khách mời có thể mặc âu phục.

1. NHÀ TRAI ĐẾN NHÀ ĐÀNG GÁI.

Khi đàn ông Trai đến cổng nhà đàn ông Gái, cử 2 người đại diện: Chủ hôn và 1 thanh niên bưng khay lễ vào rót trà ngỏ lời xin phép đàn ông Gái vào nhà để làm lễ Hỏi, đàn ông Gái nhận lời, mời vào và ra cửa đón, phái đoàn, nhà Trai trao các mâm quả lễ, đàn ông Gái đón nhận, bưng vào đặt mâm quả lên bàn, bày trước bàn thờ Tổ tiên.

2. PHÁI ĐOÀN VÀO NHÀ ĐÀN ÔNG GÁI.

Đại diện đàn ông Gái giới thiệu bên nhà Gái, đại diện đàn ông Trai giới thiệu bên nhà Trai. Đàn ông Gái phát biểu chào mừng, Đàn ông trai trình các mâm quả lễ Hỏi. Sau đó, hai họ dùng trà và thăm hỏi thân mật với nhau.

3. SỬA SOẠN NHANG ĐÈN, chờ đến giờ tốt tiến hành lễ Hỏi trước bàn Tổ tiên.

4. LỄ CÚNG ĐẤT ĐAI.

Cúng Đất đai do ông sui Gái khẩn với nội dung như sau:

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật *(xá 1 xá)*.

Kính thưa: Chư vị thiện thần Ngũ phương Ngũ thổ, các vị chủ đất từ trước đến nay.

Hôm nay là ngày, tháng, năm, con tên họ là,.....tuổi, hiện ở nhà số.....cùng toàn thể gia quyến, thành

tâm sắm sửa hương đăng hoa quả, làm lễ Hỏi:

- Hôn phu là trưởng/thứ/quý nam.....pháp danh.....tuổi

- Hôn thê là trưởng/thứ/quý nữ.....pháp danh,...tuổi

Nguyện cầu chư vị thiện thần linh thiêng chứng giám và gia hộ hai cháu: nên duyên chồng vợ, loan phụng hòa minh, sắt cầm hảo hợp, hạnh phúc miên trường, kiết tường như ý.

Nam mô A Di Đà Phật *(xá 3 xá)*.

5. LỄ GIA TIÊN.

Người Chủ hôn đàn Gái:

Kính thưa quý cụ ông, quý cụ bà, cô bác, anh chị bà con hai họ,

Kính thưa quý quan khách và cô bác, anh chị hiện diện

Hôn nhân là việc thiêng liêng cao cả, do nhân duyên phước báu nhiều đời, sự độ hộ của Tổ tiên ông bà và sự chấp thuận của cha mẹ đôi bên mà hai cháu nên duyên chồng vợ.

Giờ đây, trong không khí trang nghiêm thành kính, chúng ta cùng đôi trẻ nhất tâm hướng lên ơn trên để tỏ lòng thành kính và hiếu thảo. Chủ hôn cầm 3 cây nhang lớn khấn:

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Hôm nay là ngày ..., tháng.... năm...., nhằm ngày...

tháng... năm..., chúng con thành tâm sắm sửa hương đăng hoa quả thiết lễ Đính hôn cho hai cháu:

- Hôn phu.....pháp danh,...tuổi, là trưởng/thứ/quí nam của ông và bà ... tại tư gia số:(địa chỉ đầy đủ)
- Hôn thê pháp danh,...tuổi, là trưởng/thứ/quí nữ của ôngvà bàtại tư gia số:(địa chỉ đầy đủ)

Kính cẩn nguyện cầu Hoàng thiên Hậu Thổ, chư vị Hỷ Thần và Cửu Huyền Thất Tổ linh thiêng chứng giám, từ bi gia hộ đôi trẻ: mạnh khỏe an vui, trên thuận dưới hòa, phát tài phát lộc, hạnh phúc miên trường, kiết tường như ý.

Chúng con tin rằng giờ đây Hoàng thiên Hậu thổ và Cửu Huyền Thất Tổ đang hoan hỷ chứng kiến lễ Đính hôn của hai cháu. Chúng con nguyện xin ơn trên hộ trì cho cuộc sống mới của hai cháu, dẫn dắt hai cháu trên các nẻo đường đời.

Chúng con thành tâm kính bái.

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ tát, Ma ha tát!

(Đọc 3 lần, xá 3 xá. Phụ lễ tiếp nhang cắm vào giữa lư hương ngay ngắn, mọi người đồng xá 1 xá, quỳ lạy 4 lạy).

5.9. CHƯƠNG TRÌNH LỄ CƯỚI

1. NHÀ TRAI ĐẾN NHÀ ĐÀNG GÁI.

Khi đàn ông Trai đến cổng nhà đàn ông Gái, cử 02 người đại diện: Chủ hôn và 01 thanh niên bung khay lễ vào rót “trà” ngỏ lời xin phép đàn ông Gái vào nhà để làm lễ Rước dâu, đàn ông Gái nhận lời mời vào và ra cửa đón, phái đoàn, nhà Trai trao các mâm quả lễ đàn ông Gái đón nhận, bung vào đặt mâm quả lên bàn bày trước bàn thờ Tổ tiên.

2. Sau khi sắp đặt các mâm quả, hai họ cùng tiến về bàn thờ, họ đàn ông Gái là chủ thì đứng bên trái từ trong nhìn ra, họ đàn ông Trai là khách thì đứng bên phải từ trong nhìn ra.

3. Đại diện đàn ông Gái giới thiệu bên nhà Gái, đại diện đàn ông Trai giới thiệu bên nhà Trai và trình bày lễ phẩm rước dâu. Đại diện đàn ông Gái phát biểu chào mừng, chấp nhận lễ phẩm rước dâu. Sau đó hai họ trở về bàn dùng trà và thăm hỏi thân mật với nhau.

4. HAI NGƯỜI PHỤ LỄ sửa soạn nhang đèn, chờ đến giờ tốt cúng Đất đai và tiến hành lễ cúng Tổ tiên để xin rước dâu.

5. CÚNG ĐẤT ĐAI

Do ông sui Gái khẩn với nội dung như sau:

Nam mô Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật *(xá 1 xá)*.

Kính thưa: Chư vị thiện thần Ngũ phương Ngũ thổ, các vị chủ đất từ trước đến nay.

Hôm nay là ngày....., tháng, năm....., con tên họ là....., ... tuổi, hiện ở nhà số cùng toàn thể gia quyến, thành tâm sắm sửa hương đăng hoa quả, làm lễ Vu quy/Tân hôn:

- Tân lang là trưởng/thứ/quý nampháp danh.....,....tuổi.
- Tân nương là trưởng/thứ/quý nữ.....pháp danh.....,....tuổi.

Nguyện cầu chư vị thiện thần linh thiêng chứng giám và gia hộ hai cháu: nên duyên chồng vợ, loan phụng hòa minh, sắt cầm hảo hợp, hạnh phúc miên trường, kiết tường như ý.... *(có khẩn thêm, tùy sở cầu sở nguyện)*

Nam mô A Di Đà Phật *(xá 3 xá)*.

6. Đại diện đànג Trai ngỏ lời xin làm lễ Tổ tiên để rước dâu. Đại diện đànג Gái nhận lời. Hai họ cùng tiến về bàn thờ phân ngôi chủ khách đứng qua hai bên.

7. TRÌNH DIỆN CÔ DÂU *(Hai họ tề tựu trước bàn thờ Tổ tiên, mẹ đưa*

cô dâu ra trình diện hai họ).

- Dâu rể đứng đối diện, chấp tay cúi đầu chào nhau.
- Chú rể tặng hoa cho cô dâu.
- Cô dâu chú rể cúi đầu chào nhau và xá chào hai họ.

8. LỄ GIA TIÊN.

Chủ hôn nhà Gái tuyên bố:

Trước bàn thờ, dâu rể làm lễ Vu quy/Tân hôn (1)

Trong gia đình, thân thích hôn hoan chúc tụng.

-Kính thưa quý cụ ông, quý cụ bà, cô bác, anh chị bà con hai họ.

-Kính thưa quý quan khách, quý cô bác, anh chị hiện diện.

Hôn nhân là việc thiêng liêng cao cả, do nhân duyên phước báu nhiều đời, sự độ hộ của Tổ tiên ông bà và sự chấp thuận của cha mẹ mà hai cháu nên duyên chồng vợ.

Giờ đây, trong không khí trang nghiêm thành kính, chúng ta cùng đôi trẻ nhất tâm hướng lên ơn trên để tỏ lòng thành kính, hiếu thuận của chúng ta. (*Chủ hôn cầm đôi đèn long phụng*

quay ra sân kính cẩn xá Trời đất 3 xá, quay vô bàn thờ Tổ tiên xướng):

Đèn long phụng vừa thấp

Soi sáng khắp mười phương

Lòng chúng con cũng thế

Dâng cúng cõi tam thiên.

(xá 3 xá, hai người phụ lễ tiếp đôi đèn cắm lên hai churn đèn, chủ hôn và mọi người đồng xá 1 xá, quỳ lạy 4 lạy, kể đến Chủ hôn dâng Gái cầm 3 cây nhang khấn lớn):

Nam mô BỔn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Hôm nay là ngày...tháng....năm..., nhằm ngày...tháng năm...,*(nên nói ngày âm trước, ngày dương sau)*

Chúng con thành tâm sắm sửa hương đăng hoa quả bánh trà thiết lễ Vu quy/Tân hôn cho: (2)

- Tân nương.....pháp danh.....,...tuổi là trưởng/thứ/quí nữ của ông.....và bàtại tư gia số:.....

(địa chỉ đầy đủ).

Kết duyên cùng với:

- Tân lang.....pháp danh.....,...tuổi, là trưởng/thứ/quí nam của ôngvà bàtại tư gia số:.....

(địa chỉ đầy đủ).

Kính cẩn nguyện cầu Hoàng Thiên Hậu Thổ, chư vị Hỷ Thần và Cửu Huyền Thất Tổ linh thiêng chứng giám, từ bi gia hộ đôi trẻ: mạnh khỏe an vui, trên thuận dưới hòa, phát tài phát lộc, hạnh phúc miên trường, kiết tường như ý.

(1) Tại nhà đền Gái gọi là Vu quy, khi về nhà đền Trai thì gọi là Tân hôn.

(2) Khi về nhà đền Trai thì đọc tên Tân lang trước, Tân nương sau.

Chúng con tin rằng giờ đây Hoàng thiên Hậu thổ và Cửu huyền thất tổ đang hoan hỷ chứng kiến lễ Thành hôn của hai cháu. Chúng con nguyện xin ơn trên hộ trì cho cuộc sống mới của hai cháu, dẫn dắt hai cháu trên các nẻo đường đời.

Chúng con thành tâm kính bái *(xá 3 xá, phụ lễ tiếp nhang cắm vào giữa lư hương ngay ngắn, mọi người đồng xá 1 xá, quỳ lạy 4 lạy)*.

9. TRAO NỮ TRANG, Mẹ chồng đeo các món nữ trang cho cô dâu, riêng nhẫn cưới thì đem vào chùa để chư Tăng chú nguyện, để chú rể và cô dâu đeo nhẫn cưới cho nhau trong lễ Hằng thuận. Bà con họ hàng của cô dâu trao quà lưu niệm, tặng phong bì hoặc tặng nữ trang cho cô dâu *(nên ghi rõ vai vế, tên họ người tặng kèm theo lời chúc mừng)*.

10. NGHI LỄ GIAO ƯỚC HAI HỌ:

a. Chủ hôn dâng Gái/Trai trân trọng tuyên bố: Giờ đây hai họ, họ *(Lý)* và họ *(Trần)* đã trở thành họ hàng, thân tộc với nhau qua cuộc hôn nhân của cháu... và cháu... Xin kính mời hai họ cùng uống chung trà giao ước *(* Theo tục lệ dân gian thì dùng rượu giao ước, người thọ Phật giới nên dùng trà thay rượu thì hợp đạo lý hơn)*.

b. Và cũng từ giờ phút này, cháu... và cháu... đã chính

thức trở thành vợ chồng trước mặt gia tộc hai bên và được chính quyền địa phương công nhận, đây là niềm vinh dự lớn của hai họ. Xin chúc hai cháu:

**Trăm năm nghĩa thắm tình nồng,
Tròn duyên tròn nợ một lòng sắt son.**

Xin mời hai cháu cùng uống chung trà giao ước.

11. Tân lang và Tân nương cùng hái 4 trái cau, 4 lá trầu đặt vào đĩa dâng lên bàn thờ Tổ tiên, xá 3 xá và quỳ lạy 4 lạy (*Khi lạy, hai cháu dùng tay trái đỡ khăn đóng trên đầu, khi hái trầu cau phải kín đáo, không được dỏ hắt khăn phủ mâm trầu cau*). Và hướng vào nhau lạy 1 lạy “phu thê giao bái”. Đây cái lễ tương kính, vợ chồng cùng tôn trọng quý kính nhau, có lẽ đây là cái lạy đầu tiên cũng là cái lạy cuối cùng, vì chỉ có một lần “giao bái” mà thôi (?) Tập tục này nên giữ, không nên bỏ.

12. Cô dâu và chú rể bung trà mời: ông bà cha mẹ cô bác dùng trà và lạy tạ ơn mỗi người hai lạy hoặc mỗi bên hai lạy. Đây là lễ nghi cần có, không nên bỏ qua. Trong dịp này, những lời khuyên răn dặn dò của cha mẹ hết sức quan trọng. Do đó, các bậc làm cha mẹ nên chuẩn bị lời lẽ đạo lý để dạy bảo con gái và con rể của mình, cũng như con trai và con dâu của mình.

* *Lưu ý: Khi rước dâu về nhà đàng Trai thì không cần chọn giờ. Tiến hành*

các lễ theo mục: 5, 8, 9, 10. Riêng mục 9 thì mẹ chồng không phải đeo thêm nữ trang cho con dâu, nhưng bà con đảng Trai thì nên trao quà lưu niệm, tặng phong bì hoặc tặng nữ trang (nên ghi rõ vai vế tên họ người tặng kèm theo lời chúc mừng) cho cô dâu chú rể, càng nhiều càng tốt.

Sau lễ Thành hôn của đôi trẻ, đảng Trai nên công khai tài chính, lập danh sách khách đã tặng quà và trao lại hết cho cô dâu chú rể để làm kỷ niệm, sử dụng và xã giao trả lễ sau này. Nhà đảng Trai đã cưới dâu cho con của mình thì không nên tính chuyện “thu hồi vốn” mới là cao thượng.

5.10. LỜI KHAI MẠC TIỆC CƯỚI

(Chủ hôn hoặc ông sui Trai)

- Kính thưa quý cụ ông, quý cụ bà, cô bác, anh chị bà con hai họ.

- Kính thưa quý quan khách, quý cô bác, anh chị hiện diện.

Tôi tên làpháp danhxin có đôi lời cùng quý vị.

Kính thưa quý liệt vị.

Hôm nay là ngày ... tháng ... năm, nhằm ngày ... tháng ... âm lịch là ngày lành tháng tốt, được cha mẹ đôi bên tác hợp lương duyên cho:

- Tân lang là trưởng/thứ/quí nam.....của ông bà.....
sánh duyên cầm sắt với:

- Tân nương là trưởng/thứ/quí nữ.....của ông bà.....

Trước hết, tôi xin thay lời hai họ, gửi đến quý quan khách, quý cô bác anh chị và bạn bè xa gần lời chào mừng trân trọng nhất *(chờ vỗ tay xong, nói tiếp)*.

Kính thưa quý liệt vị.

Thế theo truyền thống của dân tộc, từ xưa đến nay, trai lớn lên phải cưới vợ, gái lớn lên phải lấy chồng, để xây dựng gia đình hạnh phúc an vui, nối dõi nối dòng để đời đời được hưng

thịnh, làm rạn vỡ tông môn của hai nhà. Bởi thế cho nên sau một thời gian tìm hiểu của đôi trẻ, gia đình hai bên nhận thấy hai con của chúng tôi có lòng yêu thương chân thành tha thiết, ý hợp tâm đầu, có thể chung sống với nhau đến ngày răng long tóc bạc. Vì vậy, chúng tôi quyết định làm Lễ Thành hôn, để hai con chính thức nên vợ thành chồng.

Hôm nay, hai họ chúng tôi rất vui mừng được đón tiếp quý quan khách và thân bằng quyến thuộc xa gần nhín chút thì giờ quý báu dời gót đến đây để chúc mừng cho hai con của chúng tôi. Chúng tôi rất hãnh diện và xúc động trước sự quan tâm, sự hiện diện quý báu của quý vị.

Trân trọng chào mừng và kính chúc quý vị được dồi dào sức khỏe, công ăn việc làm luôn được thành tựu viên mãn. Chúc quý vị có được bữa tiệc thân mật, vui vẻ. Đồng thời xin gửi đến hai cháu lời chúc mừng:

Trọn duyên nợ trăm năm hảo hiệp,

Vẹn thủy chung hạnh phúc trọn đời.

Trên tinh thần ý nghĩa đó, chúng tôi xin tuyên bố khai mạc *(chờ vỗ tay xong, nói tiếp)*:

- Xin kính mời quý vị cùng nâng ly chúc mừng niềm vui chung của chúng ta.

5.11. LỜI CẢM TẠ (*Chủ hôn hoặc ông sui Gái*)

- Kính thưa quý cụ ông, quý cụ bà, cô bác, anh chị bà con hai họ.
- Kính thưa quý quan khách, quý cô bác, anh chị hiện diện.

Hôm nay quả thật là một ngày vui, một ngày đáng ghi nhớ trong hai gia đình của chúng tôi, khi chúng tôi được hân hạnh đón tiếp quý vị quan khách, quý cô bác anh chị và các bạn chẳng quản tuổi già sức yếu, công việc bận rộn, đường sá xa xôi, đáp lời thỉnh mời của chúng tôi quang lâm tham dự bữa tiệc thân mật, đánh dấu ngày Thành hôn của hai con của chúng tôi là:

- Tân lang.....pháp danh,tuổi,
- Tân nương..... pháp danh,tuổi.

Hai gia đình chúng tôi hết sức cảm kích, xin chân thành tri ân sự hiện diện quý báu của quý vị.

Trong buổi Lễ Thành hôn và trong buổi tiệc thân mật chiều nay, chúng tôi đã cố gắng hết sức, nhưng không sao tránh khỏi những điều sơ suất ngoài ý muốn, chúng tôi mong quý vị niệm tình hoan hỷ bỏ qua, xin kính chúc quý vị sức khỏe dồi dào, gia đình tràn đầy hạnh phúc.

5.12. MẪY GIẤY CHỌN NGÀY HÔN LỄ

LỜI DẶN:

Để tạo dấu ấn tâm linh đạo đức trong đời sống mới, một gia đình mới, trong ngày Thành hôn Tân lang và Tân nương cùng hai họ, bạn bè nên đưa nhau đến chùa làm lễ Hằng thuận. Trong dịp này, chư tôn đức Tăng Ni sẽ trân trọng nhắc lại những lời của đức Phật dạy về đạo vợ chồng và chúc phúc cho cô dâu chú rể được "Loan phụng hòa minh, sắc cảm hảo hợp"

Cổ phong có dạy: "Đức năng thắng số"
Nghĩa là:
Phước đức thắng được số mạng.

Như vậy, điều căn bản là chúng ta phải tu nhân tích đức, làm lành lánh dữ, vợ chồng phải thật dạ thương yêu, kính trọng nhường nhịn và giúp đỡ lẫn nhau mới được hạnh phúc an lạc và thành đạt.

**CHÚC MỪNG CÔ DÂU CHÚ RỂ
"HẠNH PHÚC AN LẠC"**

LƯU Ý : Giờ rước dâu nói trên là giờ chính thức lên đèn làm lễ gia tiên bên nhà gái. Do đó nhà trai phải có mặt bên nhà gái ít nhất là trước 60 phút, để trình phẩm vật và chuẩn bị làm lễ. Về bên nhà trai làm lễ gia tiên miễn coi giờ.

CHỌN NGÀY HÔN LỄ

Chú rể: _____
_____ tuổi
Cung: _____
Mạng: _____
Khắc: _____

Cô dâu: _____
_____ tuổi
Cung: _____
Mạng: _____
Khắc: _____

Nhận xét:
*Tuổi: _____
*Cung: _____
*Mạng: _____

*Lễ HỎI vào lúc:
___ giờ _____, ngày _____
nhằm ngày: _____

*Lễ RƯỚC DÂU vào lúc:
___ giờ _____, ngày _____
nhằm ngày: _____

5.13. Mẫu THIỆP THỈNH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
THIỀN VIỆN QUẢNG ĐỨC
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa Q.3, TPHCM
☸ ☸ ☸

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
☸ ☸ ☸
Tp.Hồ Chí Minh, ngày ...tháng ...năm 2008

THIỆP THỈNH

Kính gôu:

.....

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

***Kính bạch: Chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni
Nhân dịp Lễ Hằng thuận của hai Phật tử:***

-
-

*Thay mặt Bốn tự và gia quyến, chúng tôi thành tâm cung thỉnh
chư Tôn đức từ bi chấn tích quang lâm: Thiền viện Quảng Đức
vào lúc..... giờ.... ngày....thángMậu tý (nhằm chủ nhật, ...-...-
20..), để chứng minh và tác lễ Hằng thuận*

*Kính mong chư Tôn đức từ bi hứa khả để hai Phật tử và hai họ
được ân triêm công đức.*

Nam mô Công Đức Lâm Bồ tát Ma ha tát.

Thay mặt Bốn tự và gia quyến,
TRỤ TRÌ

Hòa thượng THÍCH HIỀN PHÁP

5.14. Mẫu Giấy chứng nhận LỄ HẰNG THUẬN

(Tùy hoàn cảnh thực tế điều chỉnh cho phù hợp)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
THIỀN VIỆN QUẢNG ĐỨC
294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa Q.3,
TPHCM
☸ ☸ ☸

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
☸ ☸ ☸
Tp.Hồ Chí Minh, ngày ...tháng ...năm 2008

GIẤY CHỨNG NHẬN LỄ HẰNG THUẬN

Chứng nhận Phật tử:

Tân lang:....., pháp danh:....., tuổi,

Tân nương:....., pháp danh:....., tuổi.

Địa chỉ:

Đã làm lễ HẰNG THUẬN và phát nguyện chung sống: một vợ một chồng, trọn lòng chung thủy, giữ gìn Năm giới, thực hành kinh Lễ sáu phương làm người Phật tử chân chính, để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc an vui.

Nay Bồn tự cấp giấy này để hai Phật tử kỷ niệm và tùy nghi sử dụng.

LƯƠNG PHU
(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỀN THÊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

TM. THIỀN VIỆN QUẢNG ĐỨC
TRỤ TRÌ
(Ký tên, đóng dấu)

Số:GCN/TVQĐ

Hòa thượng THÍCH HIỀN PHÁP

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. HT. Thích Thiện Hòa - *Nghi Thức Lễ Thành Hôn*, nhà in Sen Vàng, Sài Gòn 1971.
2. HT. Thích Thiện Hòa - *Giới Đàn tăng*, NXB TPHCM 1999.
3. HT. Thích Minh Châu - *Kinh Lời vàng (Dhammapada)*, nhà in Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn, PL 2513 (1969).
4. HT. Thích Nhất Hạnh - *Nghi thức tụng niệm*, NXB Lá Bối, 1994.
5. Tỳ kheo Thích Chơn Không - *Kinh Tam bảo Thông dụng (dịch nghĩa)*, NXB Tôn Giáo, 2005.
6. Tỳ kheo Thích Chơn Không - *Nghi thức tụng Mông sơn Thí thực*, NXB Tổng Hợp TPHCM 2007.
7. Tỳ kheo Thích Chơn Không - *Nghi thức tụng kinh Phước đức*, NXB Tổng Hợp TPHCM 2007.
8. GS. Dương Quảng Hàm - *Văn học Việt Nam*, NXB Bộ Quốc gia Giáo dục, Sài Gòn 1961.
9. Toan Ánh - *Nếp cũ Tín ngưỡng Việt Nam*, nhà in Kim Lai Ấn Quán, Sài Gòn 1967.
10. Viết An - *Phong tục Cổ truyền Việt Nam và các nước*, NXB Văn hóa Dân tộc, Hà Nội 2003.
11. Tôn Thất Bình - *Đời sống trong Cung đình triều Nguyễn*, NXB Thuận Hóa, 1996.
12. Mã Giang Lân - *Tục ngữ Ca dao Việt Nam*, NXB Giáo dục, 1993.
13. Lê Đức Lợi - *Đối liễn (Hán, Nôm)*, NXB Thuận Hóa, 2005.
14. Website: vi.wikipedia.org/wiki/Lễ_cưới_người_Việt
15. Website: giacngo.online
16. Website: phattuvietnam.net
17. Website: daophatngaynay.com
18. Website: chuahoangphap.com.vn



7. PHƯƠNG DANH PHẬT TỬ PHÁT TÂM AN TÓNG NGHI THỨC LỄ HẰNG THUẬN:

Nhất tâm cầu nguyện quý Phật tử và bửu
quyên: phước huệ song tu, thân tâm an lạc, vạn
sự kiết tường, tùy tâm mãn nguyện. Cứu huyền
thất tổ, nội ngoại hai bên, siêu thăng Tịnh Độ.
Pháp giới chúng sanh, đồng thành Phật đạo.



Hình 1: Tân lang và Tân nương mang hoa quả vào chùa Lễ Hằng thuận tại chùa Thiên Tôn, P6, Q5, TPHCM



Hình 2: Tân lang và Tân nương dâng hoa quả cùng đường Tam Bảo Lễ Hằng thuận tại chùa Thiên Tôn, P6, Q5, TPHCM



*Chư Tôn Đức huấn thị Tân Lang và Tân nương
Lễ Hằng thuận tại chùa Thiên Tôn, P6, Q5, TPHCM*



*Chư Tôn Đức huấn thị Tân Lang và Tân nương
Lễ Hằng thuận tại chùa Thiên Tôn, P6, Q5, TPHCM*



*TT Thích Chơn Không giảng giải ý nghĩa nhân cưới
Lễ Hằng thuận tại chùa Thiên Tôn, P6, Q5, TPHCM*



*Tân lang và tân nương dâng hoa quả cúng dường Tam Bảo
(Cô dâu, chú rể đứng sai vị trí, nếu đứng là NAM TÁ NỮ HỮU tính từ ngoài nhìn vào)*